

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hà Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 38/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2018 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp;

Trên cơ sở ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Văn bản số 132/TTHĐND-KTNS ngày 25 tháng 7 năm 2019 về chủ trương ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý tỉnh Hà Nam;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

- Quyết định này quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hà Nam.

- Quyết định này không áp dụng đối với tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo; đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư.

2. Đối tượng áp dụng.

Các cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động, đơn vị sự nghiệp công lập (trừ đơn vị sự nghiệp thuộc lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo; đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư), ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước (sau đây viết tắt là cơ quan, tổ chức, đơn vị).

Điều 2. Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hà Nam như sau:

1. Định mức sử dụng diện tích chuyên dùng phục vụ nhiệm vụ đặc thù:

Đơn vị tính: m²

STT	Nội dung	Diện tích tối đa		
		Cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh	UBND các huyện, thành phố	UBND các xã, phường, thị trấn
1	Diện tích tối đa sử dụng cho hoạt động tiếp nhận và trả hồ sơ hành chính thuộc trụ sở của các cơ quan, tổ chức, đơn vị	60	100	60
2	Diện tích sử dụng cho hoạt động tiếp dân thuộc trụ sở của các cơ quan, tổ chức, đơn vị.	40	50	50
3	Diện tích sử dụng cho quản trị hệ thống công nghệ thông tin	50	50	30
4	Hội trường lớn (từ 100 chỗ ngồi trở lên)			
	- Đối với các sở, ban, ngành (<i>gồm cả trụ sở liên cơ quan thuộc tỉnh</i>): Hội trường lớn được thiết kế theo yêu cầu sử dụng và được phê duyệt trong báo cáo đầu tư. Quy mô hội trường được xác định theo tính toán và yêu cầu sử dụng nhưng không vượt quá 200 chỗ. Diện tích cụ thể được xác định theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 4601:2012.			
	- Đối với cấp huyện, cấp xã: Mỗi huyện, thành phố; mỗi xã, phường, thị trấn được xây dựng 01 hội trường lớn. Hội trường lớn được thiết kế theo yêu cầu sử dụng chung và được phê duyệt trong báo cáo đầu tư. Quy mô hội trường được xác định theo tính toán và yêu cầu sử dụng nhưng không vượt quá 500 chỗ. Diện tích cụ thể được xác định theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 4601:2012.			

2. Định mức sử dụng diện tích tối đa Kho chuyên ngành của các cơ quan, đơn vị: Kho chuyên ngành được thể hiện trong báo cáo đầu tư, báo cáo UBND tỉnh quyết định trước khi trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư. Cụ thể:

- Kho lưu trữ của Chi cục văn thư lưu trữ: 1000 m²
- Kho lưu trữ bảo quản tài liệu đất đai, đo đạc địa chính và kho chất thải nguy hại của Sở tài nguyên và môi trường: 600 m²;
- Kho lưu trữ hồ sơ người có công của Sở Lao động Thương binh và xã hội: 250m²;
- Cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh còn lại là 150 m²;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố là 100 m².

3. Định mức sử dụng diện tích tối đa phục vụ nhiệm vụ đặc thù khác (*Phòng thu âm, dựng hình điện tử, phát thanh, tiếp âm, tiếp sóng thuộc lĩnh vực Phát thanh - truyền hình, Báo Hà Nam; phòng máy, phòng thí nghiệm của Trung tâm quan trắc Tài nguyên và Môi trường; ...*): Các nhiệm vụ đặc thù được nêu trong báo cáo đầu tư, báo cáo UBND tỉnh quyết định trước khi trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư. Cụ thể:

- Cơ quan, đơn vị cấp tỉnh là 500 m².
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố là 300 m².

4. Định mức sử dụng diện tích tối đa công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp (*bao gồm: Trường cao đẳng, trường trung cấp và trung tâm giáo dục nghề nghiệp*): Thực hiện theo Thông tư số 38/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2018 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

5. Diện tích công trình sự nghiệp khác: Để phù hợp với đặc thù từng hoạt động sự nghiệp, phân cấp cho chủ đầu tư dự kiến định mức để đảm bảo hoạt động của cơ sở sự nghiệp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư xem xét, quyết định, khi lập dự án đầu tư xây dựng, cải tạo.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm quản lý, sử dụng diện tích chuyên dùng theo đúng tiêu chuẩn, định mức và các văn bản quy định hiện hành.

2. Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan thường xuyên kiểm tra, thẩm định việc thực hiện, triển khai thiết kế đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp và sử dụng làm căn cứ để lập kế hoạch và dự toán ngân sách; đầu tư xây dựng, thuê trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự

nghiệp; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp về diện tích chuyên dùng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Hà Nam theo tiêu chuẩn, định mức hiện hành.

Điều 4. Xử lý chuyển tiếp

Đối với dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì không xác định lại diện tích theo tiêu chuẩn, định mức tại Quyết định này.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 8 năm 2019.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành khối tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL -Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 5 (thực hiện);
- VPUB: LĐVP, TH (A);
- Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Xuân Đông